TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2026
V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Hà Ứng Cương**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Chí Thăng**- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Lệ H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Nh,** sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh Nh vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trương Thị Lệ H trình bày:

Năm 2021, chị và anh Nguyễn Văn Nh thành lập gia đình và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Trương Hữu T, sinh ngày 13/8/2023. Về tài sản chung, không có. Về nợ chung, chị và anh Nh không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống trong hôn nhân từ đó xảy ra cự cãi dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Nay tại phiên tòa bà yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh;

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trương Hữu T, sinh ngày 13/8/2023, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***- Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Nh*:** Đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng anh Nguyễn Văn Nh vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trương Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*", bị đơn có nơi cư trú tại Ấp Đn, xã T, tỉnh An Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tại phiên tòa chị Trương Thị Lệ H đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2021, chị Trương Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Nh chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Nh là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Trương Thị Lệ H, trong thời gian đầu chung sống, chị và anh Nguyễn Văn Nh có thời gian hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp đã ly thân với nhau từ năm 2024 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị H xác định hiện nay không còn tình cảm với anh Nh và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Lệ H đối với anh Nguyễn Văn Nh theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Nh có 01 con chung tên Nguyễn Trương Hữu T, sinh ngày 13/8/2023. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, chị không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T đã sinh sống ổn định cùng chị H từ khi chị H và anh Nh ly thân cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Nguyễn Trương Hữu T, sinh ngày 13/8/2023 cho chị Trương Thị Lệ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Trương Thị Lệ H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Lệ H trình bày trong quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Văn Nh không có tài sản chung, cũng như không phát sinh nợ chung, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nội dung này đã được thông báo cho anh Nguyễn Văn Nh trong Thông báo thụ lý vụ án, tuy nhiên cho đến nay bị đơn không có ý kiến phản đối hay đưa ra yêu cầu nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trương Thị Lệ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử,*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Lệ H, cho chị Trương Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Trương Hữu T, sinh ngày 13/8/2023 cho chị Trương Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Lệ H phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003581 ngày 09/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *VKSND Khu vực 3;*
- *Phòng THADS Khu vực 3;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*